**TRƯỜNG THCS TÙNG THIỆN VƯƠNG**

**MÔN: ĐỊA LÍ KHỐI 8**

**Tuần 18: từ ngày 03/01 đến ngày 08/01/2022**

**ÔN TẬP: CHÂU Á**

**CHỦ ĐỀ 1: TỰ NHIÊN CHÂU Á**

**1. Vị trí địa lí, địa hình của châu Á.**

**a) Vị trí:**

- Châu Á nằm ở bán cầu Bắc, là một bộ phận của lục địa Á –Âu.

- Diện tích phần đất liền là 41,5 triệu km2, nếu tính cả đảo phụ thuộc thì lên tới 44,4 triệu km2 → Là châu lục rộng lớn nhất thế giới.

- Tiếp giáp:

+ 2 châu lục: Châu Âu và châu Phi

+ 3 đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

**b) Địa hình:**

- Châu Á có nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao, đồ sộ và nhiều đồng bằng bậc nhất thế giới.

- Địa hình bị chia cắt phức tạp.

- Các dãy núi chạy theo hai hướng chính: đông - tây hoặc gần đông - tây và bắc - nam hoặc gần bắc - nam.

- Các núi và cao nguyên cao đồ sộ tập trung ở trung tâm châu lục.

- Các đồng bằng lớn: Ấn-Hằng, Tây Xi-bia, Hoa Bắc, Hoa Trung, Lưỡng Hà,…

**2. Khí hậu châu Á.**

**-** Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.

**a) Các kiểu khí hậu gió mùa**

- Khí hậu gió mùa của châu Á gồm:

+ Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố ở Nam Á và Đông Nam Á.

+ Kiểu khí hậu cận nhiệt và ôn đới gió mùa phân bố ở Đông Á.

- Đặc điểm: một năm có hai mùa gió, mùa đông có gió từ nội địa thổi ra lạnh, khô và mưa không đáng kể; còn mùa hạ có gió từ đại dương thổi vào có tính chất nóng ẩm và mưa nhiều.

**b) Các kiểu khí hậu lục địa**

- Các kiểu khí hậu lục địa ở châu Á: ôn đới lục địa, cận nhiệt lục địa, nhiệt đới khô.

- Phân bố: các vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á.

- Đặc điểm: mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng khô; lượng mưa trung bình năm 200-500mm; độ bốc hơi lớn, độ ẩm thấp; hoang mạc và bán hoang mạc phát triển.

**3. Sông ngòi châu Á.**

**\* Đặc điểm**

- Châu Á có nhiều hệ thống sông lớn nhưng phân bố không đều.

+ Bắc Á:

* Sông ngòi khá phát triển như: Sông Ô-bi, I-ê-nit-xây, Lê-na đổ ra Bắc Băng Dương.
* Hướng: Nam lên bắc.
* Chế độ nước: Mùa đông sông bị đóng băng. Mùa xuân băng tuyết tan, mực nước sông dâng lên và thường gây ra lũ băng lớn.

+ Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á:

* Mạng lưới sông dày đặc và nhiều sông lớn như: Sông A-mua, Hoàng Hà, Trường Giang, Ấn-Hằng, Mê Công...
* Chế độ nước: nước lớn vào cuối hạ đầu thu, sông cạn nhất vào cuối đông đầu xuân.

+ Tây Nam Á và Trung Á:

* Mạng lưới sông ngòi thưa, kém phát triển
* Một số con sông lớn như: Xưa-đi-ri-a, A-mua Đi-ri-a ở Trung Á và Ti-gro, Ơ-phrát ở Tây Nam Á.
* Chế độ nước: do nguồn cung cấp nước là băng tuyết tan ra từ núi cao

- Giá trị kinh tế: giao thông, thủy điện, sản xuất, sinh hoạt, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

**CHỦ ĐỀ 2: DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU Á**

**1. Một châu lục đông dân nhất thế giới**

- Dân số Châu Á đông, chiếm hơn 60% dân số thế giới.

- Ngày nay do áp dụng chính sách dân số nên tỉ lệ gia tăng dân số Châu Á đã giảm.

**2. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc**

- Dân cư Châu Á thuộc nhiều chủng tộc, nhưng chủ yếu là Môn-gô-lô-it và Ơ-Rô-pê-ô it.

+ Chủng tộc Ơ-Rô-pê-ô it: phân bố ở Trung Á, Nam Á, Tây Nam Á.

+ Chủng tộc Môn-gô-lô-it: phân bố ở Bắc Á, Đông Á và Nam Á.

**3. Đặc điểm phát triển kinh tế-xã hội của các nước và lãnh thổ châu Á hiện nay.**

- Sau chiến tranh thế giới lần 2 nền kinh tế châu Á có nhiều chuyển biến mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Sự phát triển kinh tế giữa các nước và các vùng lãnh thổ của châu Á không đồng đều.

+ Nhật Bản là nước phát triển cao nhất châu Á và đứng thứ hai thế giới.

+ Một số nước và vùng lãnh thổ có mức độ công nghiệp hóa khá cao và nhanh: Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan,..

+ Một số nước có tốc độ công nghiệp hóa nhanh, song nông nghiệp vẫn đóng vai trò quan trọng: Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Ma-lai-xi-a,…

+ Một số nước đang phát triển, nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp: Lào, Cam-pu-chia, Mi-an-ma, Nê-pan, Băng-la-đét,…

+ Một số nước dựa vào nguồn tài nguyên dầu khí: Bru-nây, Cô-oét, A-râp Xê-ut,…

**4. Tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở các nước châu Á.**

*a) Nông Nghiệp*

- Lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất.

- Trung Quốc, Ấn Độ là những nước sản xuất nhiều lúa gạo.

- Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam là những nước xuất khẩu gạo đứng thứ nhất, nhì thế giới.

- Vật nuôi phát triển đa dạng.

*b) Công nghiệp*

- Cơ cấu ngành đa dạng

- Sản xuất công nghiệp phát triển chưa đều giữa các nước

*c) Dịch vụ*

- Được các nước coi trọng.

- Nhật Bản, Hàn Quốc, Xingapo là những nước có trình độ phát triển cao => đời sống nhân dân được nâng cao và cải thiện.

**\* Bài tập vận dụng**

**Câu 1: Châu Á có diện tích lớn thấy mấy trên thế giới?**

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 2: Châu Á nằm ở nửa cầu nào?**

A. Nửa cầu Bắc B. Nửa cầu Nam C. Nửa cầu Đông D. Nửa cầu Tây

**Câu 3: Dân số châu Á chiếm bao nhiêu % dân số của thế giới**

A. 40% B. 50% C. 60% D. 70%

**Câu 4. Kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa phân bố chủ yếu ở khu vực nào ở châu Á?**

A. Nam Á và Đông Nam Á B. Bắc Á và Đông Nam Á

C. Nam Á và Tây Nam Á D. Bắc Á và Tây Nam Á

**Câu 5: Cây lương thực nào quan trọng nhất ở châu Á là:**

A. Cây ngô B. Cây khoai C. Cây lúa mì D. Cây lúa gạo

**\* Dặn dò:** - Học sinh ghi nội dung bài học vào tập Địa lí.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.

- Làm bài tập trên K12Online.

\* Mọi ý kiến thắc mắc cần giải đáp các em có thể trao đổi trực tiếp với giáo viên trong giờ học online qua google meet, trường hợp đặc biệt có thể liên hệ giáo viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ tên GV** | **Lớp dạy** | **Zalo** |
| Cô Phan Huỳnh Diệu | 8/1, 8/3, 8/5, 8/7, 8/9, 8/11, 8/12, 8/13 | 0968865744 |
| Cô Hồng Trinh | 8/2, 8/4, 8/6, 8/8, 8/10 | 0906969501 |